TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐ-PT	*Tiền Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

Ông Phan Văn Huyện.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

- Ngày 17/5/2018, ông Phan Văn D là người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Thanh T (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn) có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 26/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T với nội dung yêu cầu chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn A hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất khoán giữa ông A với bà Văn Duy M, buộc bà M1 phải di dời nhà và tài sản gắn liền với đất đi nơi khác, trả lại toàn bộ diện tích trên cho hộ ông A sử dụng; không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà M.

- Ngày 05/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị số: 1087/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, người thừa kế quyền nghĩa vụ của nguyên đơn là anh Lê Thanh T có đơn xin rút đơn kháng cáo và rút đơn khởi kiện.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, bị đơn Hà Thị M1 là người có đơn phản tố đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bà Văn Duy M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có đơn rút yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập.

Tại phiên tòa ngày 17/01/2019, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu rút đơn kháng cáo và rút đơn khởi kiện; Bà M1 vẫn xin rút đơn phải tố và đơn yêu cầu độc lập của bà M và đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang rút quyết định kháng nghị số: 1087/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05/6/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 26/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang, đình chỉ giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Điều 270, khoản 3 Điều 284, Điều 299, khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 và khoản 6 Điều 29, Điều 47 và Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 255/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao khoán" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1950 (đã chết);

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Anh **Lê Thanh T,** sinh năm 1995 (cháu gọi ông A là ông Nội).

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà **Hà Thị M1**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Văn Duy M**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: số 37 đường C, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Bà **Hà Thị M1**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Huỳnh Thị X**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. **Công ty cổ phần rau quả T**.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Alex T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984;

5. Chị **Đặng Thị Kim B**, sinh năm 1976;

6. Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1981.

7. Chị **Trần Thị Bé T**, sinh năm 1982.

8. Anh **Đào Thanh T**, sinh năm 1973;

9. Anh **Đào Thái N**, sinh năm 2000.

10. Anh **Đào Hữu V**, sinh năm 2008.

Người đại diện theo pháp luật của anh N và anh V: Chị **Đặng Thị Kim B**, sinh năm 1976 (mẹ ruột);

11. Anh **Đặng Hoàng K**, sinh năm 2002.

12. Chị **Đặng Hoàng Kim N**, sinh năm 2008.

13. Anh **Đặng Hoàng Anh P**, sinh năm 2003.

Người đại diện theo pháp luật của anh K, anh P và chị N: Bà **Trần Thị Bé T,** sinh năm 1981 (mẹ ruột);

- Cùng địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có quyền khởi kiện lại vụ án yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 218, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng 350.000 đồng.

- Trả lại cho:

+ Anh Lê Thanh T 200.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 17840 ngày 14/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Văn Duy M 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 18152 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Huỳnh Thị X 200.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 18313 ngày 12/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Phan Văn D 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 19280 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu hồ sơ, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Hoàng Khải